

9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐVN-11

Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Kim Lệ,
Đỗ Ngọc Giao, Bùi Thị Bộ, Bùi Văn Duy

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu tương ĐVN-11 do tập thể các tác giả: Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Kim Lệ, Đỗ Ngọc Giao, Bùi Thị Bộ, Bùi Văn Duy - Viện nghiên cứu Ngô bắt đầu tuyển chọn năm 2002 từ tổ hợp lai Cúc Tuyển x AK - 05 kết hợp phương pháp chọn lọc phả hệ. Giống ĐVN-11 được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận là giống sản xuất thử theo quyết định số 211/QĐ-TT-CCN ngày 01 tháng 7 năm 2010.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu tương ĐVN-11 thuộc nhóm chín trung bình sớm. Vụ Hè và vụ Đông: Thời gian sinh trưởng 82 - 85 ngày. Vụ Xuân: Thời gian sinh trưởng 90 - 95 ngày.

Chiều cao cây trung bình, dao động từ 44,4 - 71,8 cm, số cành cấp 1 dao động từ 1,9 - 3,4 cành. Giống thuộc loại hình sinh trưởng hữu hạn, dạng cây đứng, có lông trên thân màu trắng. Lá hình trứng nhọn, gân lá màu trắng, hoa tím. ĐVN-11 là giống sinh trưởng khỏe, khả năng chống đổ và chống chịu sâu bệnh tương đối tốt.

Số quả trên cây đạt 20,6 đến 46,3 quả tùy vụ, hạt to đẹp, vỏ quả chín và vỏ hạt có màu vàng sáng, rón hạt nâu nhạt. Khối lượng 1000 hạt dao động từ 159,7 - 206 gram.

Năng suất trung bình đạt 20 - 24 tạ/ha; những nơi thâm canh tốt đạt 26 - 27 tạ/ha.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

ĐVN-11 có thể trồng 3 vụ trong năm, nhưng thích hợp nhất ở vụ Xuân và vụ Đông. Vụ Xuân: Gieo từ 18/02 đến trung tuần tháng 3. Vụ Hè: Gieo từ 20/5 - 20/06. Vụ Đông: Gieo trước 5/10.

2. Chuẩn bị đất và làm đất

- *Đối với đất bãi, đất đồi và đất màu cao:* Chọn đất ít chua, chủ động tưới tiêu, cày bừa kỹ đảm bảo đất tơi xốp, sạch cỏ dại, thoát nước tốt.

- *Đối với đất sau lúa:* Vụ Đông có thể áp dụng làm đất tối thiểu khi gieo, đất phải đảm bảo đủ độ ẩm.

3. Chuẩn bị hạt giống

- *Yêu cầu hạt giống:* Thuần nhất; kích cỡ đồng đều, không dị dạng; không bị sâu mọt, tỷ lệ nảy mầm đạt > 70%.



- *Xử lý hạt giống:* Xử lý hạt với thuốc trừ nấm Rovral 50WP, liều lượng 3 - 4g/kg hạt hoặc Thiram 50WP với liều lượng 2g/kg hạt giống để phòng trừ một số bệnh chết cây con.

4. Mật độ và phương pháp gieo

- *Mật độ:* Vụ Xuân: Mật độ 40 - 45 cây/m², khoảng cách 35 x 6,3 - 7,1 cm; lượng giống 75 kg/ha. Vụ Hè: Mật độ 25 - 30 cây/m², khoảng cách 35 x 12 - 15 cm. Vụ Đông: Mật độ 40 - 45 cây/m², hàng cách hàng 35 cm, hốc cách hốc 15 cm; lượng giống 75 kg/ha (nếu gieo theo góc rạ), 85 kg/ha (nếu gieo vãi).

- *Phương pháp gieo hạt:*

Sau khi đã lấp phân, gieo vãi theo hàng theo mật độ từng mùa vụ. Lấp đất dày 1,5 - 2 cm phủ kín hạt đậu, hoặc dùng rơm rạ phủ kín mặt luống.

Vụ Đông trên đất sau lúa có thể áp dụng phương pháp gieo theo góc rạ hoặc gieo vãi, lấp hạt với độ sâu 1 - 2 cm. Phạt rạ phủ kín hạt. Yêu cầu đất sau khi thu hoạch lúa phải đủ ẩm.

Gieo hạt bên cạnh cách phân 5 cm. Số hạt còn thừa, gieo dày ở các đầu luống để lấy cây dặm vào các chỗ khuyết mật độ.

5. Phân bón

- *Lượng phân bón:*

Trên đất có độ phì trung bình lượng phân bón cho 1 ha là: 500 kg vôi bột, 80 - 110 kg đạm ure, 300 kg lân supe, 80 - 110 kg kali. Vụ Hè ở những chân đất tốt và trung bình không cần bón đạm.

- *Cách bón:*

Đối với đất bãi và đất màu cao: Bón lót toàn bộ vôi, lân, ½ lượng đạm và ½ lượng kali. Rải đều vôi trên mặt ruộng trước khi bừa lượt cuối. Phân lân, phân đạm và phân kali bón theo hàng trước khi gieo. Bón thúc: Khi cây có 2 - 3 lá thật, bón toàn bộ lượng phân còn lại.

Đối với đất sau 2 vụ lúa: Bón lót toàn bộ vôi và phân lân bằng cách rải đều trên mặt ruộng trước khi gieo. Bón thúc lần 1: Khi đậu có 1 - 2 lá thật, bón ½ lượng đạm, ½ lượng kali rải đều trên mặt ruộng lúc trời tạnh ráo, lá khô. Bón thúc lần 2: Khi đậu có 4 - 5 lá thật, bón toàn bộ số phân còn lại.

6. Chăm sóc và tưới nước

- *Chăm sóc:*

Tỉa dặm: Ngay sau khi gieo cần tiến hành kiểm tra toàn bộ diện tích, lấp bổ sung các hạt còn nổi trên mặt đất. Trong vòng 5 - 6 ngày sau gieo, dùng mạ đậu để dặm vào các chỗ khuyết mật độ, hoặc đánh dặm cây đảm bảo mật độ cây đậu đồng đều trên ruộng.

Đối với đất bãi, đất màu cao:

Khi cây có 1 - 2 lá thật, xới nhẹ phá váng kết hợp bón thúc lần 1.

Khi cây có 5 - 6 lá thật, vun xới cao kết hợp làm cỏ đợt 2.

Ngoài 2 đợt chính trên, xới phá váng sau khi có mưa lớn.

Đối với đất sau 2 vụ lúa:

Khi cây có 1 - 2 lá thật, xới nhẹ phá váng kết hợp bón thúc toàn bộ số phân còn lại.



Khi cây có 5 - 6 lá thật, vun xới cao kết hợp làm cỏ đợt 2, bón toàn bộ số phân còn lại.

Cần chú ý tiêu nước chống úng đầu vụ và tưới nước đảm bảo độ ẩm cuối vụ.

- *Tưới nước*: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và căn cứ vào lượng mưa thực tế để điều tiết độ ẩm cho cây sinh trưởng phát triển. Khi tưới, nên sử dụng biện pháp tưới rãnh.

7. Phòng trừ sâu bệnh

- Giống đậu tương ĐVN-11 thường bị một số loại sâu hại, cần kiểm tra đồng ruộng phát hiện phòng trừ kịp thời.

Giòi đục thân: Sử dụng Serpal super hoặc Sagotion.

Sâu cắn lá, sâu đục quả: Sử dụng Peran 50EC hoặc Regent.

Bọ xít: Dùng thuốc Diptex.

- Có thể sử dụng các loại thuốc sâu khác có tính năng tương đương. Cách sử dụng, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì của từng loại thuốc.

Chú ý: Nên phun thuốc vào lúc chiều mát hoặc sáng sớm, tránh phun thuốc vào lúc trời nắng gắt (gây cháy lá và có hại cho sức khỏe người phun), hoặc ít nhất trước lúc trời mưa 2 - 4 giờ và dùng phun thuốc trước khi thu hoạch 10 ngày.

8. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch vào ngày nắng ráo, khi 90% số quả chuyển màu nâu sẫm. Tiến hành cắt sát gốc, phơi tại ruộng, dùng máy tuốt lúa để tách hạt. Trong điều kiện thời tiết mưa kéo dài, thu lấy quả đưa về sấy ở nhiệt độ 38°C, đảo đều cho tới khi quả khô toàn bộ, tách ra lấy hạt.

Hạt dùng làm giống cần làm sạch, phơi hoặc sấy khô. Phơi hạt trên bạt hoặc nia, tránh phơi hạt trực tiếp trên nền gạch hoặc xi măng, đặc biệt trong điều kiện nắng nóng ở vụ Xuân (tháng 5 - 6) cần phơi dày và đảo thường xuyên. Hạt sau phơi cần phải để nguội mới đưa vào tải chứa nilon để tránh hút ẩm trở lại. Khi ẩm độ hạt đạt 10 - 12% (cần bong vỏ, không dính răng), tiến hành đưa ngay vào bảo quản.

Hạt khô được bảo quản trong kho lạnh nhiệt độ 5 - 18°C hoặc trong chum, vại, bao nilon 2 lớp cách ly ẩm và không có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.



IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống đậu tương ĐVN-11 đã được trồng thành công tại nhiều địa phương ở các tỉnh phía Bắc như: Phú Châu, Ba Vì, Phúc Hoà, Phúc Thọ (Hà Nội), Thanh Lăng, Bình Xuyên (Vĩnh Phúc), Phú Thọ, Hoà Bình, Thái Bình, Hải Dương, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn và đều cho kết quả rất tốt.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Kim Lê, Đỗ Ngọc Giao, Bùi Thị Bộ, Bùi Văn Duy. 2010. *Kết quả nghiên cứu chọn tạo và khảo nghiệm giống đậu tương ĐVN-11*. Báo cáo đề nghị công nhận cho sản xuất thử.

2. Viện Nghiên cứu Ngô. 2010. *Kỹ thuật sản xuất giống đậu tương ĐVN-11*.

10. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT HOA CÚC CN07-6

Đinh Thị Dinh, Bùi Thị Hồng, Trịnh Khắc Quang,
Đặng Văn Đông, Trần Thị Phương

I. NGUỒN GỐC

Giống hoa cúc CN07-6 do tập thể các tác giả Đinh Thị Dinh, Bùi Thị Hồng, Trịnh Khắc Quang, Đặng Văn Đông và Trần Thị Phương, Viện Nghiên cứu Rau quả tuyển chọn. Giống được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép sản xuất thử năm 2010 theo Quyết định số 458/QĐ-TT-CLT ngày 5/11/2010.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: 90 - 100 ngày .

Chiều cao cây từ 80 - 100 cm. Là giống cúc đơn bông, hoa màu trắng, đường kính hoa từ 10 - 13 cm, đường kính cành từ 0,7 - 0,9 cm. Hoa nở tập trung, độ bền hoa cắt cắm trong lọ là 13 ngày.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ Thu - Đông: Trồng tháng 8 - 9, thu hoa vào tháng 11 - 12.

Vụ Đông - Xuân: Trồng tháng 10 - 12, thu hoa vào tháng 1 - 3 năm sau.

2. Chuẩn bị đất

Đất trồng hoa cúc là đất cát pha hoặc đất thịt nhẹ, giàu dinh dưỡng, cao ráo, chủ động tưới tiêu.

Đất phải được cày sâu, bừa kỹ, phơi ải. Nếu trồng liên tục nhiều vụ hoa cúc thì phải được khử trùng hoặc luân canh với cây trồng nước.

3. Chuẩn bị cây giống

Chọn những cây giống cao 5 - 8 cm, có 3 - 5 lá, rễ ra đều, cây xanh tốt, to khỏe, không sâu bệnh.

4. Lên luống và trồng

- *Lên luống*: Chân luống rộng 1,0 - 1,1m, mặt luống rộng 80 - 90 cm, luống cao 20 - 30 cm. San phẳng mặt luống, dùng dầm đào các hốc nhỏ (sâu 1 cm) để trồng cây. Có thể bón lót kết hợp với lên luống.

- *Mật độ trồng*: 40 cây/m² tương đương 40.000 - 45.000 cây/1000 m². Khoảng cách trồng 14 x 15cm hoặc 15 x 15cm.

- *Cách trồng*: Đặt cây giống vào các hốc đã đào sẵn, sau đó vun đất kín rễ cây, lấy tay ấn chặt gốc, có thể che phủ đất bằng rơm mềm hoặc mùn rác. Dùng bình ô doa hoặc vòi phun nhẹ tưới ẩm nước cho cây sau trồng.

5. Phân bón

- *Lượng phân bón*: Phân bón cho 1000 m² cần 5 - 6 tấn phân chuồng hoai mục + 150 kg lân supe + 30 kg đạm urê + 30 kg kali clorua.